

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc
2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Thị Thị Thu H, sinh năm 1980 tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị V (chết); có chồng và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày **02/8/2018** đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Bùi Văn T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

** Bị hại:* Ông Lê Văn R, sinh năm 1931(đã chết)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Bà Lê Thị R1, sinh năm 1955
- Bà Lê Thị R2, sinh năm 1956
- Bà Lê Thị G, sinh năm 1959
- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1968
- Anh Lê Văn L, sinh năm 1967
- Anh Lê Văn B, sinh năm 1972
- Anh Lê Hoài Th, sinh năm 1979
- Chị Lê Thị T, sinh năm 1982

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ủy quyền cho anh Lê Văn L, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 30/7/2018 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2018 Thi Thị Thu H ngụ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh không có giấy phép lái xe tự ý lấy xe mô tô biển số 70D1-008.64 có dung tích 107 cm³ của anh Bùi Văn T, sinh năm 1973 (chồng H đứng tên chủ sở hữu) đi đến chợ H mua thức ăn cho gia đình. H lấy xe đi anh T không biết vì khoảng 06 giờ cùng ngày anh T đi ăn sáng chưa về. Sau khi mua thức ăn xong,

H điều khiển xe mô tô về nhà theo hướng từ chợ H về ấp C, khi đến đoạn đường HD6 thuộc xã H thì phía trước có ông Lê Văn R, sinh năm 1931 ngụ cùng địa chỉ đang điều khiển xe đạp chạy theo hướng ngược lại. H điều khiển xe mô tô lấn tuyến sang phần đường bên trái hướng đi nên xảy ra va chạm với xe đạp của ông R. Tai nạn xảy ra làm ông R bị té xuống đường được gia đình đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 749/KL-KTHS ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn R do chấn thương sọ não.

- Tại kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: mẫu máu ghi thu của ông Lê Văn R, sinh năm 1931 ngụ ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh không có nồng độ cồn trong máu.

- Tại biên bản đo nồng độ cồn ngày 5/7/2018 của Công an huyện Châu Thành đo nồng độ cồn đối với Thi Thị Thu H là 0mg/lít khí thở.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 xe mô tô biển số 70D1-008.64, 01 xe đạp.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo H tự nguyện bồi thường tiền nhưng gia đình bị hại thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo H khó khăn nên không nhận và không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNDN-CT ngày 13 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Thi Thị Thu H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân trong phần tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thi Thị Thu H từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 70D1-008.64.

Trả lại cho anh Lê Văn L 01 xe đạp.

Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận anh Lê Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã biết lỗi và rất hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2018 Thi Thị Thu H không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 70D1-008.64 lưu thông hướng từ chợ H về ấp C. Khi đến đoạn đường HD6 thuộc xã H, H điều khiển xe mô tô lấn tuyến sang phần đường bên trái hướng đi dẫn đến va chạm với ông Lê Văn R đang đi xe đạp chạy theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm ông R bị tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ quy định tại **Khoản 9 Điều 8, Điều 9, Điều 17 Luật** giao thông đường bộ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Thi Thị Thu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên cần có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần xem xét đến tình tiết bị cáo bị nhiều căn bệnh như: nhiễm độc giáp, cao huyết áp vô căn, tim thiếu máu cục bộ... đang điều trị bệnh từ năm 2015 đến nay, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi hai con nhỏ dưới 16 tuổi để làm căn cứ khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có. Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị Quyết Số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội để chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo vẫn có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn địa phương.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 70D1-008.64.

Trả lại cho anh Lê Văn L 01 xe đạp.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Lê Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; **điểm a** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51. Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thi Thị Thu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Thi Thị Thu H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thi Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 xe mô tô biển số 70D1-008.64.

Trả lại cho anh Lê Văn L 01 xe đạp.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Lê Văn L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình